

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/HS - ST**
Ngày: 24-01-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Văn Đơn;

2/ Ông Trương Ngọc Điệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 309/2018/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1995. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Số AA, Khu XX, phường Đ H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Ngọc Đ (chết); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2014/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/6/2018 cho đến nay; *Có mặt*.

- *Bị hại:* Ông Lê Nhựt Quang, sinh năm 1996. Địa chỉ: số 1194/ZZ, khu A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. *Có mặt*

- *Người làm chứng:* Ông Trần Minh Tân. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/5/2018, Nguyễn Thành N cùng bạn gái tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi uống rượu cùng bạn của N tại khu đất trống thuộc phường Đ H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc đang ngồi uống rượu, N nhận được điện thoại của người nam tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ N đi giải quyết giúp công việc thì N đồng ý, đồng thời N kêu P đến khu đất trống thuộc phường Đ H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chờ N. Khoảng 20 phút sau, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (không rõ biển số) đến khu đất trống thuộc phường Đ H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và chờ N đi. Trên đường đi, P nói cho N biết là nhờ N giúp Phụn

đánh một người thì N đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày 24/5/2018, P chở N đến tiệm Internet P tại số XX, đường Bùi Ngọc T thuộc tổ AA, khu QQ, phường H A, thành phố T, tỉnh Bình Dương và dừng xe mô tô trước cửa tiệm, đồng thời chỉ vào người thanh niên đội nón là anh Lê Nhựt Q, sinh năm 1996, ngụ tại khu XX, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang ngồi chơi game tại vị trí máy số 8 trong tiệm và kêu N vào chém anh Q thì N đồng ý. Tiếp đó, P đưa cho N 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài 60cm mà P đã chuẩn bị từ trước để làm hung khí chém anh Q. N cầm con dao bằng tay phải do P đưa, đi đến vị trí anh Q đang ngồi. Khi đến nơi, N dùng tay trái giật nón màu đỏ mà anh Q đang đội trên đầu ra, sau đó dùng tay trái cầm dao chém 02 nhát liên tiếp vào người anh Q, anh Q đưa tay lên đỡ nên bị N chém trúng 01 cái vào cổ tay trái và 01 cái vào vai trái. Ngay lúc đó, Q chạy ra xe mô tô kêu P chở quay lại bãi đất trống thuộc phường Đ H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, N trả con dao lại cho P, P đưa cho N số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), sau đó P cầm dao rồi điều khiển xe mô tô đi về, còn N tiếp tục uống rượu cùng với bạn của N. Đến ngày 26/5/2018, P tiếp tục đưa cho N số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), tổng số tiền mà P đưa cho Nam là 1.200.000 đồng. Sau khi bị N chém gây thương tích, anh Q đã được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quốc tế chấn thương chỉnh hình Sài Gòn thuộc quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định giám định pháp y về thương tích số 173/2018 ngày 23/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Lê Nhựt Q là 25%.

Đối với người nam tên P đã thuê N chém gây thương tích cho anh Lê Nhựt Q. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của P, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với con dao tự chế bằng kim loại mà Nguyễn Thành N dùng để chém anh Lê Nhựt Q. Quá trình điều tra Nguyễn Thành N khai nhận: đây là dao do P chuẩn bị từ trước để đưa cho Nam chém anh Q. Sau khi dùng dao tự chế bằng kim loại chém anh Q, N đã trả lại con dao này cho P, do không xác định được nhân thân, lai lịch của P nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được con dao.

Quá trình điều tra anh Lê Nhựt Q yêu cầu Nguyễn Thành N bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), bao gồm: tiền tổn thất tinh thần và ngày công lao động do bị thương tích không đi làm được. Hiện tại, N chưa bồi thường số tiền này cho anh Q.

Cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 04/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc giao nộp số tiền 1.200.000đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 24/5/2018, Nguyễn Thành N đã có hành vi dùng 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Lê Nhật Q, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Lê Nhật Q là 25%. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Có ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng, xem thường sức khỏe của người bị hại nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo giao nộp số tiền 1.200.000đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cố ý gây thương”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành N giao nộp số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để tịch thu xung quỹ Nhà nước.

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện